

Số: 771/TBHH-CVHHQNh

Gia Lai, ngày 04 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước bến, khu quay trở
Bến cảng Quy Nhơn

Vùng biển: Gia Lai.

Tên luồng: Luồng hàng hải Quy Nhơn.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét đơn đề nghị số 1469-QNP-ĐT ngày 25/08/2025 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn về việc đề nghị công bố Thông báo hàng hải về độ sâu khu nước trước bến, khu quay trở Bến cảng Quy Nhơn

Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn Thông báo về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước cầu cảng số 2, cầu cảng số 3 và cầu cảng số 4, khu vũng quay tàu thuộc Bến cảng Quy Nhơn như sau:

1. Khu nước trước cầu cảng số 2 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A8	13°46'47.3"	109°14'41.7"	13°46'43.6"	109°14'48.2"
A9	13°46'49.8"	109°14'45.9"	13°46'46.1"	109°14'52.4"
A10	13°46'51.8"	109°14'44.7"	13°46'48.1"	109°14'51.2"
A4	13°46'49.4"	109°14'40.7"	13°46'45.7"	109°14'47.2"
A5	13°46'48.9"	109°14'40.6"	13°46'45.2"	109°14'47.1"

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực "số 0 hải đồ" đạt 9.0 m (Chín mét).

2. Khu nước trước cầu cảng số 3 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A11	13°46'49.0"	109°14'46.4"	13°46'45.3"	109°14'52.9"

A12	13°46'47.0"	109°14'47.7"	13°46'43.3"	109°14'54.2"
A13	13°46'44.7"	109°14'43.7"	13°46'41.0"	109°14'50.2"
A14	13°46'44.8"	109°14'43.2"	13°46'41.1"	109°14'49.7"
A15	13°46'46.4"	109°14'42.2"	13°46'42.7"	109°14'48.7"

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực “số 0 hải đồ” đạt 9.0 m (Chín mét).

3. . Khu nước trước cầu cảng số 4 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A16	13°46'44.4"	109°14'43.9"	13°46'40.7"	109°14'50.4"
A17	13°46'45.5"	109°14'45.7"	13°46'41.8"	109°14'52.2"
A18	13°46'38.9"	109°14'49.9"	13°46'35.2"	109°14'56.4"
A19	13°46'38.8"	109°14'47.4"	13°46'35.1"	109°14'54.9"

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực “số 0 hải đồ” đạt 12.1 m (Mười hai phẩy một mét).

4. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu đường kính 150m tâm O có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
O	13°46'44.7"	109°14'52.0"	13°46'41.0"	109°14'58.5"

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực “số 0 hải đồ” đạt 9.1 m (Chín phẩy một mét).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các tàu thuyền vào, rời, hoạt động trong khu nước trước các cầu cảng số 2, 3 và 4, khu vũng quay tàu thuộc Bến cảng Quy Nhơn căn cứ Thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn.

Ghi chú:

Số liệu độ sâu căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu MB.01; MB.02 và MB.03 do Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo Ngân lập tháng 8/2025, được Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn cung cấp (đính kèm). Công ty Cổ phần Xây dựng Bảo Ngân và Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính

xác của số liệu, thông tin do đơn vị cung cấp theo quy định.

Để biết thêm thông tin chi tiết về số liệu độ sâu, đề nghị liên hệ với Công ty Cổ phần Quy Nhơn. /4

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy VN (để b/c);
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Tổng Công ty BĐATHH Việt Nam;
- Cty TNHH MTV TTĐT hàng hải Việt Nam;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;
- Chi nhánh Công ty Hoa tiêu HH KV VII;
- Đài Thông tin duyên hải Quy Nhơn;
- BCH Quân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng CSGT công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục thủy sản tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Quy Nhơn;
- Các doanh nghiệp cảng biển;
- Các chủ tàu, đại lý hàng hải;
- Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Website Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn;
- Phòng ATANHH;
- Lưu VT, QLKCHT.

GIÁM ĐỐC



Vũ Thế Quang

